

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Sở Xây dựng quý II năm 2024

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không.
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: Không.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Không.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: Không.
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: Không.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của Sở Xây dựng tính đến thời điểm báo cáo: 104 TTHC; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: 85 TTHC (60 TTHC tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 25 thủ tục hành chính đặc thù không tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 85 TTHC; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 74 TTHC; số TTHC do địa phương quy định: 10.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): Không.
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: Không.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: Không; số phản ánh, kiến

ngợi về quy định hành chính: Không; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: Không.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: Không.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 414, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 382. (trực tuyến: 252; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 130); số từ kỳ trước chuyển qua: 32.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 339; trong đó, giải quyết trước hạn: 339, đúng hạn: 0, quá hạn: 0.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 75; trong đó, trong hạn: 75, quá hạn: 0.

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và qua Phần mềm Một cửa điện tử.

- Số TTHC thực hiện tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông/ Tổng số TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: 60/60 TTHC.

- Số hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua Bộ phận một cửa, một cửa liên thông/ Tổng số hồ sơ đã giải quyết của Sở Xây dựng: 339/339.

- Số hồ sơ TTHC đã cập nhật lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh/ Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết của Sở Xây dựng: 339/339.

- Số hồ sơ TTHC đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: 0.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP:

Đến thời điểm hiện nay, UBND tỉnh đã ký ban hành 45 TTHC trực tuyến cấp tỉnh (trong đó, có 06 TTHC thí điểm tiếp nhận hồ sơ hoàn toàn qua trực tuyến), 08 TTHC trực tuyến cấp huyện (trong đó, có 04 TTHC thí điểm tiếp nhận hồ sơ hoàn toàn qua trực tuyến), 01 TTHC thí điểm tiếp nhận hồ sơ hoàn toàn qua trực tuyến cấp xã. Số hồ sơ trực tuyến do Sở Xây dựng tiếp nhận quý II/2024: 252 hồ sơ.

- Việc ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: Các phòng, Bộ phận một cửa đã chính thức áp dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử TTHC và triển khai quy trình số hóa các loại hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Tỷ lệ hồ sơ số hóa 97.78%, Tỷ lệ số hóa kết quả 70.36%.

- Tình hình tích hợp dịch vụ công của cơ quan trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Đã tích hợp 104/104 TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở 85/85 TTHC, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện 17/17 TTHC, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã 01/01, thuộc đối tượng khuyến khích 01/01 TTHC).

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Sở đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (số 226/KH-SXD ngày 31/01/2024) đúng quy định. Ngoài ra, Sở cũng đã đăng tin về các kế hoạch, báo cáo, nhiệm vụ cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Sở Xây dựng thường xuyên chỉ đạo các phòng rà soát đề đơn giản hóa TTHC, tuy nhiên, chưa có các đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa TTHC.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC; hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra: Đã ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (số 382/KH-SXD ngày 29/02/2024).

- Việc khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích: Thực hiện vào công tác khen thưởng năm; việc xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC: không có.

12. Nội dung khác

- Việc rút ngắn tối thiểu 10% thời gian giải quyết: Đã chỉ đạo các phòng thực hiện theo cam kết. Số hồ sơ sớm hẹn 339/339 hồ sơ đã giải quyết.

- Việc tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng: Đã xây dựng kế hoạch (số 426/KH-SXD ngày 06/3/2024).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Sở đã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Các phòng đã tích cực triển khai các nội dung trong Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh, Sở. Việc liên hệ giải quyết hồ sơ giữa bộ phận tiếp nhận, trả kết quả với các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân và giữa các phòng của Sở được phối hợp chặt chẽ, kịp thời.

- Việc nhận và trả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, qua trực tuyến đã thực hiện nhưng còn ít hồ sơ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ III/2024

- Tiếp tục trình UBND tỉnh ban hành các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực xây dựng.

- Thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Thực hiện số hóa hồ sơ theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2736/UBND-KSTT ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg. Hoàn thành số hóa 100% kết quả xử lý hồ sơ trước ngày 31/3/2022.

- Chỉ đạo giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng trình tự, thời gian quy định.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo Bộ phận một cửa, các phòng chuyên môn hướng dẫn, khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Không.

Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- GD, PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Đức

Biểu số
II.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH
TẠI SỞ XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2024
(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2024)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)
		0													
...	...														
TỔNG CỘNG		0													

Biểu số II.05b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH,
KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ
HÀNH VI HÀNH CHÍNH CỦA SỞ XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2024
(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2024)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6) +(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+ (15)	(14)	(15)	(16)
		0													
...	...														
TỔNG CỘNG		0													

Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI
SỞ XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2024
(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2024)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

ST T	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+ (5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+ (9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+ (13)	(12)	(13)
1.	Lĩnh vực Quy hoạch – Kiến trúc	42	10	30	2	29	29			13	13	
2.	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	44	2	40	2	32	32			12	12	
3.	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng	3	3			2	2			1	1	
4.	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản	4	3	1		3	3			1	1	
5.	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	321	234	59	28	273	273			48	48	
6.	Lĩnh vực Nhà ở											
7.	Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng											
8.	Lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng											
	TỔNG CỘNG	414	252	130	32	339	339			75	75	

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN
MỘT CỬA CỦA SỞ XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2024
(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2024)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: TTHC, %.

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

S T T	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12) +(13)+14)	(12)	(13)	(14)
1.	Quy hoạch – Kiến trúc	29	19	9	1	17	17			17	17		
2.	Hoạt động xây dựng	28	22	6	0	22	22			22	22		
3.	Giám định tư pháp xây dựng	2	2	0	0	2	2			2	2		
4.	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	4	3	1	0	3	3			3	3		
5.	Vật liệu xây dựng	1	1	0	0	1	1			1	1		
6.	Nhà ở	14	14	0	0	7	7			7	7		
7.	Kinh doanh bất động sản	4	4	0	0	4	4			4	4		
8.	Phát triển đô thị	1	0	1	0	0	0			0	0		
9.	Thí nghiệm chuyên ngành XD	4	4	0	0	4	4			4	4		
TỔNG CỘNG		87	69	17	1	60	60			60	60		

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Quy hoạch – Kiến trúc	7/17	41,12%	1/7		1/1	
2.	Hoạt động xây dựng	20/22	90,9%	6/6			
3.	Giám định tư pháp xây dựng	0/2	0%				
4.	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	3/3	100%	0/1			
5.	Vật liệu xây dựng	1/1	100%				
6.	Nhà ở	6/7	85,7%				
7.	Kinh doanh bất động sản	4/4	100%				
8.	Phát triển đô thị			1/1			
9.	Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	4/4	100%				
TỔNG CỘNG		45/60	75%	8/15		1/1	

Biểu số II.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2024
(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2024)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
II	CẤP TỈNH							
1	LĨNH VỰC KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH XÂY DỰNG							
1)	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh					x		1
2)	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc (một phần)		x					1
3)	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề kiến trúc (một phần)		x					1
4)	Thủ tục cấp lại chứng Chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề (một phần)		x					1
5)	Thủ tục gia hạn Chứng chỉ hành nghề kiến trúc (một phần)		x					1
6)	Thủ tục công nhận Chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam (một phần)		x					1
7)	Thủ tục chuyển đổi Chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam (một phần)		x					1
3	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG							
8)	Cấp Giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến /theo tuyến trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo		x					1

	tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị /dự án)							
9)	Cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển /theo tuyển trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị /dự án)		x					1
10)	Cấp Giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển /theo tuyển trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị /dự án)		x					1
11)	Cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển /theo tuyển trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị /dự án)		x					1
12)	Gia hạn Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển /theo tuyển trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị /dự án)					x		1
13)	Cấp lại Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển /theo tuyển trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị /dự án)					x		1
14)	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		x					1
15)	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)		x					1
16)	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi cơ quan cấp)		x					1
17)	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		x					1
18)	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III		x					1

19)	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C					x		1
20)	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C					x		1
21)	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III		x					1
22)	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (một phần)		x					1
23)	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) (một phần)		x					1
24)	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) (một phần)		x					1
25)	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (một phần)		x					1
26)	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài (một phần)		x					1
27)	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III (một phần)		x					1
4	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG							
28)	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh (một phần)		x					1
29)	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) (một phần)		x					1
30)	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương (một phần)		x					1
5	LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG							1
31)	Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (toàn trình)					x		1
6	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN							
32)	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật		x					1

	về đầu tư)							
33)	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước		x					1
34)	Thủ tục Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh		x					1
35)	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua		x					1
36)	Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư		x					1
37)	Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư		x					1
7	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN							
38)	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư		x					1
39)	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư		x					1
40)	Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (một phần)		x					1
41)	Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản <i>do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)</i> (một phần)		x					1
8	LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG							
42)	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)		x					1
43)	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)		x					1
44)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin					x		1

	hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) (toàn trình)							
45)	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp) (toàn trình)					x		1
	CỘNG		37			08		
II	CẤP HUYỆN							
1	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG							
46)	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.		x					1
47)	Thủ tục Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.		x					1
48)	Thủ tục Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.		x					1
49)	Thủ tục Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.		x					1
50)	Thủ tục Gia hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng					x		1

	của cấp trung ương, cấp tỉnh.							
51)	Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.					x		1
2	LĨNH VỰC KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH XÂY DỰNG							
52)	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện		x					1
3	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ							
53)	Thủ tục cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện		x					1
	CỘNG		04			04		
III	CẤP XÃ							
1	LĨNH VỰC KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH XÂY DỰNG							
54)	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã					x		1
	CỘNG					01		